

hàng thương mại tham gia đấu thầu TPKB không những có thêm công cụ để thực hiện các nghiệp vụ tín dụng với NHNN mà còn có thêm kênh đầu tư nguồn vốn nhân rồi tạm thời một cách an toàn, có tính thanh khoản cao và là công cụ đảm bảo có độ tin cậy vững chắc. Trong dịp Tết vừa qua, nhiều NHTMNN thiếu khả năng thanh toán trầm trọng nhưng do nắm giữ được một lượng TPKB khá lớn nên đã có thể thế chấp để vay vốn từ NHNN, các NHTM thiếu công cụ loại này đã phải thực hiện nghiệp vụ Swap hoặc phải vay trên thị trường với lãi suất cao. Nghiệp vụ thị trường mở ra đời và nhất là nghiệp vụ thanh toán điện tử ra đời và sẽ thúc đẩy nghiệp vụ này phát triển hơn.

Theo định hướng chiến lược, năm 2003 để phấn đấu đưa khối lượng huy động vốn cho ngân sách nhà nước dưới hình thức đấu thầu TPKB qua NHNN ngày càng tăng và duy trì hàng năm tỷ trọng huy động vốn thông qua kênh này đạt trên dưới 40% tổng khối lượng huy động vốn trong nước cho ngân sách nhà nước, thì cần triển khai các giải pháp có hiệu quả hơn để đạt được định hướng đó.

Nhìn lại việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng qua một số chỉ tiêu tiền tệ tín dụng năm 2002 so với mấy năm gần đây có thể thấy, tổng phương tiện thanh toán có tốc độ tăng chậm lại, do đó việc huy động vốn có nhiều khó khăn hơn, tốc độ tăng cũng chậm lại và tốc độ tăng dư nợ cũng không khá hơn gì. Dự báo trong năm 2003 các chỉ tiêu về tăng trưởng huy động vốn, tăng trưởng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế, tổng phương tiện thanh toán và khối lượng tiền cung ứng sẽ tương ứng như năm 2002, nằm trong khoảng 22 - 25%. Lãi suất nội tệ tiếp tục ổn định đứng ở mức cao, trong khi lãi suất ngoại tệ đứng ở mức thấp, vốn nội tệ tiếp tục khẩn trương, tỷ giá tăng nhẹ và đến cuối năm 2003 có khả năng tăng lên 15.600 VND/USD. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc không thay đổi ■

10

Sự kiện kinh tế nổi bật năm 2002



Ảnh Hòa Tấn

Báo cáo của Thủ tướng Phan Văn Khải tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa 9 (12.2002) nêu rõ: "Các biện pháp phát huy nội lực được nhân dân hưởng ứng đã thúc đẩy sự phát triển của các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực dân doanh, đi đôi với chính sách kích cầu (cả đầu tư và tiêu dùng), mở rộng thị trường trong nước được thực hiện từ mấy năm nay, đã góp phần quan trọng đưa nền kinh tế vượt qua được thách thức khi đầu tư nước ngoài giảm sút và một số thị trường ngoài nước bị co hẹp. Cùng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước, tích lũy và tiêu dùng đều tăng khá; chỉ số giá tiêu dùng vượt quá tình trạng thiếu phát đã diễn ra mấy năm liền. Sức mua trong nước tăng, đồng thời mở thêm được thị trường mới ở bên ngoài... Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều mặt yếu kém, chậm chuyển biến, nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết, nổi lên là: Hai năm liền (2001, 2002) tăng trưởng GDP thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch, xuất khẩu tăng chậm hơn GDP, đầu tư trực tiếp của nước

ngoài giảm nhiều về số vốn mới đăng ký; năm 2002 nhập siêu gần gấp đôi năm trước, bội chi ngân sách chưa giảm, tỷ lệ nợ quá hạn có giảm nhưng còn cao. Tình hình đó làm cho nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế theo yêu cầu của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 càng thêm nặng nề trong 3 năm tới. Trong khi đó, chỗ yếu căn bản của nền kinh tế về chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa có chuyển biến tích cực: chi phí sản xuất tăng nhanh, giá thành nhiều sản phẩm và dịch vụ chủ yếu cao hơn nhiều so với giá quốc tế; nhịp độ tăng năng suất lao động giảm; quy hoạch phát triển ngành và vùng kinh tế còn chậm và kém chất lượng; đầu tư của Nhà nước đạt hiệu quả thấp, nhiều công trình không bảo đảm chất lượng và tiến độ; việc quản lý đất đai có nhiều sơ hở, để xảy ra các cơn sốt không kiểm soát được..."

Như lệ thường, cuối năm tạp chí Phát triển kinh tế điểm qua 10 sự kiện kinh tế nổi bật trong năm 2002.

1. TP.HCM đạt mức tăng trưởng cao

Theo đánh giá mới nhất của các cơ quan chức năng, kinh tế TP.HCM trong năm 2002 đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) đạt 60.291 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước và vượt mức kế hoạch đã đề ra trong năm nay là 10%. Đáng chú ý nhất, tăng trưởng trong ngành dịch vụ thương mại đạt 9,1%, vượt xa so với kế hoạch là 7,5%.

2. Sức mua tăng mạnh

Năm 2002 là năm đầu tiên trong 4 năm qua thực hiện được mục tiêu đề ra về tốc độ tăng giá tiêu dùng. Việt Nam đã chuyển từ giảm phát kéo dài sang lạm phát nhẹ và điều này đã góp phần kích thích đầu tư tăng trưởng.

3. Thương mại Việt - Mỹ tăng hơn hai lần sau một năm BTA

Chỉ chưa đầy một năm sau khi Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) có hiệu lực, giá trị thương mại hai chiều giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã tăng hơn hai lần. Điển hình nhất là mặt hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch tăng đến 16 lần. Trong 2002, giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng Việt Nam sang Mỹ dự kiến đạt 2 tỷ USD. Đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Việt Nam cũng có những bước tiến đáng kể. Các dự án FDI của Hoa Kỳ tại Việt Nam có tổng trị giá hơn 2,1 tỷ USD. Năm 2002, Mỹ vươn lên vị trí số 6 trong danh sách các quốc gia đầu tư vào Việt Nam.

4. Du lịch VN tăng cao

Công nghiệp du lịch của Việt Nam năm 2002 lại bất ngờ bùng nổ với 2,6 triệu lượt khách quốc tế, cao nhất trong lịch sử. Tăng trưởng doanh thu du lịch cả năm đạt tới 25%; kim ngạch ngoại tệ từ dịch vụ du lịch đạt 1,2 - 1,3 tỷ USD; giải quyết việc làm cho người lao động trong năm 2002 là 1,4 triệu người.

5. Xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La

Quốc hội thông qua chủ trương xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La

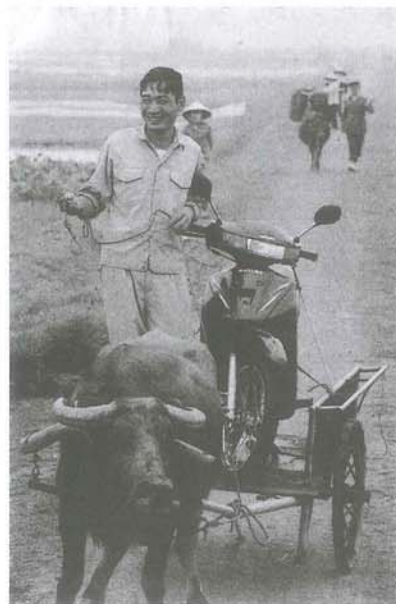
lần cuối cùng tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa 11 (tháng 12.2002). Đây là công trình thủy điện vào loại lớn nhất Đông Nam Á, khi hoàn tất, không chỉ cấp điện với công suất 2.400 MW mà còn góp phần chống lũ, cấp nước cho Hà Nội, đồng bằng sông Hồng và góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên vùng Tây Bắc rộng lớn của Tổ quốc.

6. Chỉ số VN-Index xuống thấp đến mức kỷ lục

Vào năm thứ 2, thị trường chứng khoán bắt đầu đi xuống khi VN-Index trượt từ mức 571 điểm xuống 250 điểm. Những nhà quản lý trấn an giới đầu tư rằng đây là thời điểm tốt nhất để mua vào. VN-Index nhích nhẹ đôi chút rồi tiếp tục đổ dốc. Chỉ số này chỉ còn 200 điểm, rồi như ngựa đứt cương, giá lại giảm thêm và thậm chí rơi xuống dưới đáy: 177,61 điểm. Từ đầu năm tới nay, cổ phiếu đã mất tới hơn 23,4% giá trị.

7. Thị trường đất đai biến động mạnh

Trong những tháng đầu năm, giá đất lên cơn sốt ở các đô thị lớn. Ngày 22.4, UBND TP.HCM ban hành Chỉ thị 08 về chấn chỉnh và tăng cường quản lý nhà nước về nhà đất trên địa bàn TP.HCM. Chỉ thị này đã chặn được "cơn sốt" giá đất, đặc biệt là đất nông nghiệp. Tuy nhiên, thị trường đất đai bị đóng băng và



mọi giao dịch chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp cũng đã bị ngưng trệ sau Chỉ thị 08.

8. NHNN thả nổi lãi suất

Ngày 1.6.2002 Thống đốc Lê Đức Thuý công bố thực hiện cơ chế lãi suất thả nổi với các tổ chức tín dụng. Khung lãi suất cơ bản giờ chỉ là một yếu tố tham khảo. Đây được coi là bước điều chỉnh căn bản trong việc quản lý lãi suất, một bước tiến dài trong việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam. Với cơ chế mới, các ngân hàng thương mại sẽ buộc phải cạnh tranh gay gắt hơn, quyết liệt hơn. Tình hình này đã đặt các ngân hàng vào một cuộc chạy đua tăng lãi suất huy động.

9. Cuộc chiến thương hiệu bắt đầu

Năm 2002 chứng kiến sự lao đao của nhiều doanh nghiệp do không bảo vệ được thương hiệu của mình. Cà phê Trung Nguyên, thuốc lá Vinataba, PetroVietnam... lần lượt bị đăng ký ở nước ngoài bởi những người không phải là chủ sở hữu chính đáng. Còn tại thị trường trong nước, vô số nhãn hiệu cũng bị đánh cắp và xảy ra nhiều vụ tranh chấp thương hiệu giữa các doanh nghiệp. Trước tình hình đó, các doanh nhân Việt Nam bắt đầu ý thức rõ hơn về tầm quan trọng của thương hiệu cũng như việc bảo vệ nó. Một số công ty đã mạnh dạn đăng ký nhãn hiệu của mình ở nước ngoài, nhằm phòng bị trước những "cuộc chiến thương hiệu" có thể xảy ra và làm họ tiêu tốn hàng triệu USD.

10. Nhập siêu cao kỷ lục

Nhập siêu năm 2002 tăng cao lên mức 2,77 tỷ USD (xuất khẩu đạt 16,5 tỷ USD). Tốc độ tăng xuất khẩu và nhập khẩu trong năm lần lượt đạt 9,3% và 19,4%. Nhập khẩu tăng chứng tỏ sự thiếu chủ động của Việt Nam trong giao lưu thương mại quốc tế. Trước thềm hội nhập căn bản vào AFTA năm 2003 (đến năm 2005 là hội nhập thực sự với trên 90% số mặt hàng nhập khẩu từ ASEAN chịu thuế 0-5%), đây là một trở ngại cần nhanh chóng khắc phục ■